

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn M

Bà Dương Thị Hồng Vân; giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hồng Q, sinh ngày 13-01-2003 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 5/580 N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng Khánh và bà Ngô Thị Hường; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30-9-2022 đến ngày 08-10-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 15-4-2005 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 120 C, tổ dân phố C2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm M Hải và bà Nguyễn Thị Hằng; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 16-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

(chưa chấp hành án); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29-9-2022 đến ngày 08-10-2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn H:*

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1955 (là ông nội); địa chỉ: Số 120 C, tổ dân phố T2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1955 (là bà nội) địa chỉ: Số 120 C, tổ dân phố T2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H:* Bà Vũ Thị M H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn H, sinh ngày 23-10-2005 và người giám hộ cho anh Huy là ông Lương Việt Cường (bố đẻ của Huy); vắng mặt;

2. Ông Lê Hữu H; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn X Phương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 15h00 phút ngày 29-9-2022, Phạm Văn H nhận được tin nhắn qua Zalo của người có tên là M, sinh năm 2002; địa chỉ: Chợ Bò, Nam Hải, Hải An, thành phố Hải Phòng (chưa xác định được lai lịch) hỏi mua 06 viên ma túy tổng hợp và 02 gam Ketamine. Khi đó, do chưa có ma túy bán cho M nên H nhắn tin qua Zalo với Đỗ Hồng Q để hỏi mua ma túy. Q đồng ý bán cho H 06 viên ma túy tổng hợp và 02 gam Ketamine với giá là 3.700.000 đồng. Sau đó, H nhắn tin lại cho M đồng ý bán cho M 06 viên ma túy tổng hợp và 02 gam Ketamine với giá là 4.400.000 đồng (mục đích để thu lời 700.000 đồng). M đồng ý. Khoảng 19h00 cùng ngày, Lương Văn H (bạn xã hội của H) đi xe máy wave màu trắng BKS 15G1-782.63 đến nhà H đón đi chơi. Khoảng gần 21h ngày 29-9-2022, H gặp Q ở khu vực cây ATM gần ngã 3 đường Trần Hoàn, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Tại đây, Q đưa cho H 01 gói giấy ăn bên trong có 02 viên ma túy tổng hợp và 01 túi nilon kích thước 2x2cm đựng Ketamine; 01 túi nilon kích thước 4x6cm bên trong chứa 4 viên ma túy tổng hợp và 01 túi nilon khác đựng Ketamine (H chưa trả số tiền 3.700.000 đồng cho Q). Sau đó, H chở Huy đến số 798 Ngô Gia Tự, Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để chờ bán cho M. Trên đường đi, H đưa cho Huy gói giấy ăn bên trong có số ma túy vừa mua của Q. H bảo Huy cầm hộ rồi cả hai vào quán bia số 798 Ngô Gia Tự ngồi chờ. H không nói cho Huy biết đó là ma túy. Đến 22h cùng ngày, khi Huy và H đang ngồi trong quán bia số

798 Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác Công an quận Hải An kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Lực lượng Công an đưa H và Huy cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm việc.

Hồi 01h ngày 30-9-2022, Đỗ Hồng Q đầu thú tại trụ sở Công an phường Trảng Cát về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H ngày 29-9-2022 và tự nguyện giao nộp: 01 túi nilon kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền gấp mệnh giá 5.000 đồng trong chứa tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax bên trong có sim điện thoại số 0782.023.064 là điện thoại mà Q đã giao dịch mua bán ma túy với H và số tiền 730.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hồng Q khai nhận: Sau khi nhận tin nhắn của H, Q đi đến đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng hỏi mua 06 viên ma túy tổng hợp và 02 gam Ketamine của một người đàn ông (không xác định được lai lịch), người đàn ông này đồng ý bán cho Q số ma túy trên với giá 3.200.000 đồng. Mua xong ma túy, Q tiếp tục đi đến đường Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng mua 01 cân tiểu ly rồi về nhà. Q chia số ma túy Ketamine vừa mua được bằng cân tiểu ly để bán cho H với giá 3.700.000 đồng (nhằm thu lời 500.000 đồng). Nhưng số tiền này H chưa trả cho Q. Đồng thời, Q cũng cất lại một ít ma túy với mục đích dùng thử, nếu có người hỏi mua thì bán, Q cho một ít ma túy Ketamine đã cất lại vào 01 túi nilon kích thước 2x2cm và một ít ma túy Ketamine gói vào 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Phạm Văn H, Đỗ Hồng Q, Lương Văn Huy, xác định: Phạm Văn H và Lương Văn Huy âm tính với các loại ma túy; Đỗ Hồng Q dương tính với ma túy Ketamine. Q khai nhận do Q dùng thử Ketamine như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 510/KL- KTHS(MT) ngày 04-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Vật chứng thu giữ của Đỗ Hồng Q: *“Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước 2x2cm là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, loại Ketamine; chất bột màu trắng gói vào 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là ma túy, có khối lượng 0,07 gam, loại Ketamine”*.

Tại Bản kết luận giám định số 511/KL- KTHS(MT) ngày 04-10-2022 Phòng Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận, vật chứng thu giữ của Phạm Văn H: *“06 viên nén gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 2,39 gam, loại: MDMA; tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,38 gam, loại Ketamine”*.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đỗ Hồng Q và Phạm Văn H về

tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Hồng Q và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát bổ sung thêm nội dung cáo trạng như sau: (1) khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 15B3-76643. Qua điều tra, xác định chiếc xe đứng tên Đỗ Hồng Q nhưng là của bà Ngô Thị Hương (là mẹ đẻ Q) bỏ tiền ra mua, Q chỉ đứng tên đăng ký. Vì vậy, cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe trên; (2) sau khi phạm tội, bị cáo Q đã đầu thú, bị cáo H có bà nội được tặng thưởng huy hiệu 40 năm tuổi đảng nên các cùng được hưởng thêm tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; (3) **Số tiền 5000đồng bị cáo Q dùng để gói ma túy** đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt và quyết định các vấn đề khác của vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Q mức án từ 39 tháng đến 45 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ tháng đến 30 tháng 36 tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cộng với 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 16-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng đến 60 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Bị cáo Phạm Văn H là người chưa thành niên. Bởi vậy, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì thư có dấu niêm phong số: 510MT/PC09 và 511MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 cân tiểu ly và 01 thẻ

sim số thuê bao 0782.023.064 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo Q;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax và tờ tiền 5000 đồng của bị cáo Đỗ Hồng Q do sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại ông Phạm Văn Lộc, người đại diện hợp pháp của bị cáo H 01 điện thoại di động OPPO A83 (2018) và 01 thẻ sim số thuê bao 0904.171.306.

- Trả lại bị cáo Q số tiền 730.000 đồng đang tạm giữ vì không liên quan đến tội phạm nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, người bào chữa và các người đại diện hợp pháp của bị cáo H có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình éo le, bố mẹ bị cáo đều đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, hiện bị cáo và em trai đang do ông, bà nội nuôi dưỡng. Ông, bà đã tuổi cao, sức yếu nên việc quản lý, giáo dục bị cáo có phần khó khăn. Bởi vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem quyết định mức hình phạt hợp lý, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và độ tuổi của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Trảng Cát lập hồi 22 giờ 45 phút; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h ngày 29-9-2022, tại khu vực cây ATM gần ngã 3 đường Trần Hoàn, phường Đăng Hải, quận Hải An, Hải Phòng, Đỗ Hồng Q đã có hành vi bán cho Phạm Văn H gồm 1,38 gam Ketamine và 2,39 gam MDMA để thu lời số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, Đỗ Hồng Q còn có hành vi cất giữ trái phép 0,31 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời. Phạm Văn H đã có hành vi mua trái phép chất ma túy gồm 1,38 gam Ketamine và 2,39 gam MDMA của Đỗ Hồng Q, mục đích để bán lại cho người khác thu lời 700.000 đồng. Đỗ Hồng Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,69 gam, loại Ketamine và 2,39 gam, loại MDMA (tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hai chất ma túy là 56,25%); Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,38 gam, loại Ketamine và 2,39 gam, loại MDMA (tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hai chất ma túy là 54,7%). **Các bị cáo** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của **các bị cáo** đã phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy** vi phạm Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, quy định: “... *Nếu tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy dưới 100%, thì tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại **khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự***”. Do đó, căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo Q dùng để mua bán trái phép (có tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là **56,25%**); khối lượng ma túy bị cáo H dùng để mua bán trái phép (có tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là **54,7%**). **Bởi vậy**, xác định các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo H đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích như phần căn cước đã nêu (tại thời điểm phạm tội lần đó, bị cáo đã trên 16 tuổi). Bởi vậy, lần này phạm tội xác định là tái phạm, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo Q đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo H có bà nội là bà Hồ Thị Nhịp được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Bởi nên, áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho các bị cáo.

[8] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có 01 tiền án (chưa chấp hành án). Khi phạm tội, bị cáo H mới 17 tuổi 05 tháng 14 ngày. Do đó, áp dụng quy định tại các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt đối với bị cáo H theo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đó là, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên; cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã phân tích tại các Mục [5], [6], [7], [8] thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Phạm Văn H, có 01 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 16-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chưa thi hành án phạt tù. Nên tổng hợp hình phạt của 02 Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, bị cáo H là người chưa đủ 18 tuổi. Bởi vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đang tạm giữ:

[11] Toàn bộ lượng ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì thư có dấu niêm phong số: 510MT/PC09 và 511MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[12] 01 cân tiểu ly bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 thẻ sim số thuê bao 0782.023.064 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo Q; hiện đều không có giá trị sử dụng nên nên tịch thu tiêu hủy;

[13] 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax và tờ tiền 5000 đồng của bị cáo Đỗ Hồng Q sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[14] 01 chiếc điện thoại di động OPPO A83 (2018) và 01 thẻ sim số thuê bao 0904.171.306 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 (2018) thu giữ của bị cáo H. Tại phiên tòa, ông Phạm Văn L (ông nội bị cáo) trình bày, ông L mua cho em trai bị cáo đang học lớp 8 để học online vào thời điểm địa phương có dịch Covid 19. Việc bị cáo H lấy điện thoại trên để sử dụng vào việc phạm tội, ông L không biết. Nay ông L đề nghị được trả lại chiếc điện thoại cho cháu ông tiếp tục sử dụng vào việc học tập. Xét đề nghị của ông L là có căn cứ nên trả lại ông Phạm Văn L, người đại diện hợp pháp của bị cáo H chiếc điện thoại nêu trên.

[15] Số tiền 730.000 đồng của bị cáo Q, không chứng M được liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo;

[16] Trong vụ án này, Lương Văn H, sinh ngày 23-10-2005 có hành vi cất giữ các gói ma túy trong người do bị cáo H đưa cho. Nhưng H không biết đó là ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố H về hành vi này.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tiền án phí hình sự của bị cáo H do người đại diện hợp pháp nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Hồng Q mức án 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **30-9-2022**.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 56, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cộng với 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 16-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 (năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **29-9-2022**.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì thư có dấu niêm phong số: 510MT/PC09 và 511MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 cân tiểu ly; 01 thẻ sim số thuê bao 0782.023.064 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax và tờ tiền 5000 đồng;

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO A83 (2018) và 01 thẻ sim số thuê bao 0904.171.306 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 (2018) cho ông Phạm Văn Lộc, người đại diện hợp pháp của bị cáo H.

Trả lại số tiền 730.000 đồng cho bị cáo Đỗ Hồng Q. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-01-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An và Biên lai thu tiền số 0002848 ngày 18-01-2023 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tiền án phí hình sự sơ thẩm của Phạm Văn H do người đại diện hợp pháp nộp thay.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận